

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tam Đường

Căn cứ Kế hoạch số 46-KH/HU ngày 22/3/2021 của Huyện ủy Tam Đường về phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Tam Đường, giai đoạn 2021-2025;

UBND huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tam Đường với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 46-KH/HU ngày 22/3/2021 của Huyện ủy Tam Đường về phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết, Chính sách, Đề án của tỉnh, của huyện về phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện. Huy động các nguồn lực, thu hút các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào đầu tư phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, hình thành các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa việc phát triển cây ăn quả đến các xã, thị trấn phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện; kế hoạch xây dựng phải đảm bảo hoàn thành được các mục tiêu, nội dung Kế hoạch số 46-KH/HU ngày 22/3/2021 của Huyện ủy Tam Đường về phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

- Đầu tư mở rộng diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; các sản phẩm cây ăn quả được sản xuất, kinh doanh theo hướng khai thác tiềm năng, thế mạnh, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người dân, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Phấn đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu:

+ Trồng mới 370 ha cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, cụ thể: Cây ăn quả ôn đới (Lê, Hồng) 120 ha; Chanh leo 100 ha; Chuối 150 ha.

+ Duy trì 2 doanh nghiệp đầu tư phát triển cây ăn quả gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, hình thành vùng sản xuất tập trung. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng từ 1-2 cơ sở sơ chế, đóng gói sản phẩm.

+ Xây dựng từ 2 nhãn hiệu sản phẩm cây ăn quả của huyện Tam Đường trở lên.

2. Nhiệm vụ

2.1. Trồng mới: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn rà soát, xác định cụ thể vùng phát triển và tổ chức thực hiện trồng mới 370 ha theo hướng tập trung phù hợp với từng tiểu vùng khí hậu và nhu cầu thị trường, cụ thể:

- Cây ăn quả ôn đới: Trồng mới 120 ha tại các xã Giang Ma 30 ha, Hồ Thầu 30 ha, Khun Há 30 ha, Nùng Nàng 30 ha.

- Cây chuối: Trồng mới 150 ha tại các xã Bình Lư 40 ha; Hồ Thầu 30ha, Nà Tăm 30 ha, Bản Giang 50 ha và các xã có điều kiện phù hợp.

- Cây chanh leo: Trồng mới 100 ha, tại các xã Thèn Sin 10 ha, Hồ Thầu 40 ha, Khun Há 40 ha, Thị trấn Tam Đường 10 ha và các xã có điều kiện phù hợp.

2.2. Thu hút doanh nghiệp vào đầu tư: Duy trì 2 doanh nghiệp đầu tư phát triển cây ăn quả gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, hình thành vùng sản xuất tập trung; thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng từ 1-2 cơ sở sơ chế, đóng gói sản phẩm. Cụ thể:

- Duy trì 02 Doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX) hiện có đang thực hiện trồng chanh leo, chuối tại huyện; tiếp tục tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, HTX vào đầu tư phát triển cây ăn quả theo hướng tập trung gắn nông dân với doanh nghiệp, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm để hình thành vùng sản xuất tập trung; tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, chính sách thu hút đầu tư, chính sách liên kết để hỗ trợ doanh nghiệp, HTX phát triển.

- Thu hút từ 1-2 Doanh nghiệp, HTX đầu tư xây dựng đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ sơ chế, đóng gói sản phẩm (01 cơ sở đóng gói quả chuối tại xã Bình Lư, 01 cơ sở sơ chế, chế biến quả chanh leo tại Thị trấn Tam Đường) để tạo ra sản phẩm có giá trị, chủ động thị trường, hạn chế hư hỏng, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao thu nhập; phát triển công nghiệp sơ chế, chế biến sau thu hoạch là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất quyết định để đạt được mục tiêu đề ra.

2.3. Xây dựng nhãn hiệu sản phẩm

Khuyến khích doanh nghiệp, HTX và người dân áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn thực phẩm, phù hợp xu thế thị trường hiện nay. Quan tâm đầu tư xây dựng chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu sản phẩm, bao bì sản phẩm để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; giai đoạn 2021-2025 phấn đấu xây dựng từ 2 nhãn hiệu sản phẩm cây ăn quả huyện Tam Đường trở lên về Chanh leo, chuối, cây ăn quả ôn đới (bao gồm nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, nhãn

hiệu tập thể, chứng nhận OCOP); tập trung làm tốt công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm cây ăn quả của huyện.

2.4. Tiến độ thực hiện

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng số	Chia theo các xã, thị trấn								
				Nùng Nàng	Thèn Sin	Giang Ma	Hồ Thầu	Thị trấn	Bình Lư	Nà Tăm	Khun Há	Bản Giang
1	Trồng mới											
a	Chanh leo	Ha	100,0		10,0		40,0	10,0			40,0	
-	Năm 2021	Ha	20,0		2,0		8,0	2,0			8,0	
-	Năm 2022	Ha	20,0		2,0		8,0	2,0			8,0	
-	Năm 2023	Ha	20,0		2,0		8,0	2,0			8,0	
-	Năm 2024	Ha	20,0		2,0		8,0	2,0			8,0	
-	Năm 2025	Ha	20,0		2,0		8,0	2,0			8,0	
b	Chuối	Ha	150,0				30,0		40,0	30,0		50,0
-	Năm 2021	Ha	50,0				10,0		20,0	10,0		10,0
-	Năm 2022	Ha	50,0				10,0		10,0	10,0		20,0
-	Năm 2023	Ha	50,0				10,0		10,0	10,0		20,0
-	Năm 2024	Ha	-									
-	Năm 2025	Ha	-									
c	Cây ăn quả ôn đới (lê, hồng)	Ha	120,0	30,0	-	30,0	30,0	-	-	-	30,0	-
-	Năm 2021	Ha	40,0	10,0	-	5,0	5,0				20,0	
-	Năm 2022	Ha	30,0	10,0	-	5,0	5,0				10,0	
-	Năm 2023	Ha	20,0	10,0	-	5,0	5,0					
-	Năm 2024	Ha	15,0		-	5,0	10,0					
-	Năm 2025	Ha	15,0		-	10,0	5,0					
2	Xây dựng cơ sở sơ chế, đóng gói											
-	Giai đoạn 2021-2025	cơ sở	2,0					1,0	1,0			
3	Xây dựng nhãn hiệu											
-	Giai đoạn 2021-2025	nhãn hiệu	2,0									

3. Cơ chế chính sách hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ phát triển trồng trồng mới: Thực hiện theo một trong hai chính sách đó là:

a) Hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ Nông dân, chủ trang trại, Cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Doanh nghiệp.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí giống, 50% chi phí vật tư phân bón tối đa không quá 3 chu kỳ hoặc 3 vụ sản xuất.

- Điều kiện hỗ trợ: (1) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; (2) Giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; (3) Liên kết đảm bảo ổn định (Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm; Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm); (4) Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu. Cụ thể:

- Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nhóm hộ (từ 5 hộ tham gia trở lên), hộ gia đình, cá nhân.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ giống, phân bón lót, bón thúc năm thứ nhất theo quy trình cho 100% diện tích trồng mới (Doanh nghiệp, hợp tác xã hỗ trợ 100% giống, 50% phân bón; Tổ hợp tác, nhóm hộ hỗ trợ 70% giống, 50% phân bón; hộ gia đình, cá nhân hỗ trợ 50% giống, 50% phân bón).

+ Hỗ trợ chăm sóc, phân bón năm thứ 2, thứ 3 trong thời kỳ kiến thiết cơ bản mức hỗ trợ 2 triệu đồng/ha/năm.

- Điều kiện hỗ trợ: Chỉ hỗ trợ các loại cây ăn quả được xác định là sản phẩm chủ lực nằm trong phạm vi đề án của tỉnh, huyện; quy mô tối thiểu 1.000m² đối với trồng thuần. Đối với vùng sản xuất tập trung theo hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm quy mô liên kết tối thiểu 05 ha.

3.2. Thu hút doanh nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng: Thực hiện theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ ban hành chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019, Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu.

3.3. Xây dựng nhãn hiệu

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP thực hiện theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu.

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý: Thực hiện theo các đề tài khoa học công nghệ.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về thông tin tuyên truyền

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với các tổ chức đoàn thể trong việc vận động, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về phát triển cây ăn quả đến đảng viên, cán bộ, công chức, nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

4.2. Giải pháp về khoa học công nghệ

Về kỹ thuật: Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, sử dụng các giống cây ăn quả phù hợp với thổ nhưỡng, phù hợp với quy trình kỹ thuật canh tác, có năng suất, chất lượng nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn thực phẩm góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích. Hướng dẫn nhân dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng, chăm sóc cây ăn quả theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất, thu hái, bảo quản để nâng cao năng suất, chất lượng, mẫu mã sản phẩm khi tiêu thụ trên thị trường.

Về đào tạo tập huấn: Lồng ghép mở các lớp đào tạo ngắn hạn, tổ chức tập huấn, chuyên giao kỹ thuật từ trồng, chăm sóc, thu hoạch, đặc biệt là việc sử dụng các loại phân bón phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của cây theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép sử dụng (sử dụng thuốc đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng lúc và đúng cách).

Về cơ sở hạ tầng: Thu hút và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, HTX vào đầu tư xây dựng nhà xưởng, trang thiết bị hiện đại, đổi mới dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và đồng đều để nâng cao giá trị các sản phẩm; gắn sản xuất với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm cây ăn quả của huyện.

Về nhãn hiệu sản phẩm: Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, HTX xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa; chủ động phối hợp với các sở ngành chuyên môn của tỉnh trong việc trợ giúp doanh nghiệp, HTX xây dựng nhãn hiệu và xây dựng hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tập trung sản xuất hàng hóa gắn với phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới, hình thành các sản phẩm OCOP, tích cực cải tiến mẫu mã sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động Marketing, quảng bá sản phẩm.

4.3. Giải pháp về đất đai

Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các vùng trồng cây ăn quả vào quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện.

Khuyến khích tích tụ đất đai để hình thành các vùng trồng cây ăn quả tập trung theo các phương thức góp đất, thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

theo thỏa thuận và tự nguyện giữa người có đất với người có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật.

Chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang phát triển một số cây ăn quả có giá trị kinh tế cao từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

4.4. Giải pháp về thu hút doanh nghiệp, HTX vào đầu tư

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, HTX có tiềm lực, kinh nghiệm vào đầu tư và nhân rộng các hình thức liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, HTX vào đầu tư được hưởng các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Khuyến khích hình thức liên kết sản xuất giữa Doanh nghiệp với nông dân trong đó: doanh nghiệp đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm và người dân tự tổ chức sản xuất cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp tiêu thụ hoặc góp đất, công lao động.

4.5. Giải pháp về thị trường, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh cây ăn quả phát triển; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia tiêu thụ và mở rộng thị trường tiêu thụ cây ăn quả; xây dựng các điểm thu gom, sơ chế và bảo quản sản phẩm. Tham gia các tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài tỉnh để tạo cơ hội cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh giới thiệu về các sản phẩm của mình với người tiêu dùng đồng thời là cầu nối giữa người sản xuất và người kinh doanh có cơ hội gặp nhau gắn kết quảng bá sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm.

4.6. Giải pháp về vốn

Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng Nông thôn mới, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, sự nghiệp khoa học... Cân đối đủ nguồn lực đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tranh thủ huy động các nguồn vốn đóng góp khác của tổ chức, cá nhân để đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở sơ chế, đóng gói sản phẩm.

Mở rộng tín dụng cho nông nghiệp cả về nguồn vốn, phạm vi và hình thức hoạt động với thủ tục đơn giản, linh hoạt về mức vay. Việc quản lý sử dụng các nguồn vốn tuân thủ theo nguyên tắc quản lý tài chính, đảm bảo tính công khai dân chủ, có sự kiểm tra giám sát của các tổ chức, các cơ quan quản lý chức năng và nhân dân, nhằm chống thất thoát, lãng phí

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng chi tiết kế hoạch thực hiện, xác định cụ thể các vùng, khu vực phát triển cây ăn quả, cơ sở sơ chế, đóng gói; trên cơ sở Quy hoạch xây dựng NTM, quy hoạch sử dụng đất chủ động rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và định hướng của huyện về phát triển cây ăn quả; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện hợp đồng, liên doanh, liên kết giữa các tổ chức, doanh nghiệp với nông dân.

Phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động lồng ghép nguồn vốn, lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm của xã; tích cực vận động người dân, doanh nghiệp, HTX trên địa bàn triển khai thực hiện tốt các nội dung để đạt được mục tiêu của kế hoạch. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện về UBND huyện (Qua phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; hàng năm tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu đề ra. Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ; hàng năm nghiên cứu rà soát tham mưu cho UBND huyện đề xuất các Sở, UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các chính sách cho phù hợp với thực tiễn để tổ chức thực hiện. Tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu, bố trí các nguồn vốn triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch; bố trí đủ nguồn lực theo phân bổ của tỉnh và khả năng cân đối của ngân sách huyện, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nguồn vốn đảm bảo theo quy định, chính sách hiện hành.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Tham mưu UBND huyện giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, quảng bá sản phẩm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng nhãn hiệu cây ăn quả; giám sát quá trình thực hiện các quy định về quản lý, tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm theo quy định. Hướng dẫn kiểm tra đơn vị sản xuất sử dụng mẫu mã, bao bì, kiểu dáng, nhãn hiệu đã được cấp giấy chứng nhận, văn bằng bảo hộ theo quy định.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tham mưu giao, cho thuê đất tạo thuận lợi để thực hiện các nội dung và phù hợp với quy định hiện hành. Hướng dẫn các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục về đất đai, môi trường đối với các dự án phát triển cây ăn quả trên địa bàn theo quy định.

6. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện

Phối hợp với UBND các xã hướng dẫn Nhân dân kỹ thuật về giống, trồng, chăm sóc, thu hái và phòng trừ sâu bệnh các diện tích cây ăn quả trên địa bàn.

7. Các cơ quan, ban, ngành huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; phối hợp tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện các nội dung của kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của huyện tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của kế hoạch đến toàn thể đoàn viên, hội viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện của nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tam Đường. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo UBND huyện để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Lữ Páo